

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 94/2020/HS-ST
Ngày: 23 - 9 - 2020

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vinh Quang;

Ông Lê Thanh Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lưu Công H; sinh năm 1963 tại huyện GT, tỉnh ND; nơi cư trú: Xóm 10 xã GT1, huyện GT, tỉnh ND; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Công R (đã chết) và bà Đặng Thị T; vợ là Vũ Thị B1; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11 - 6 - 2020 chuyển tạm giam từ ngày 14 - 6 - 2020 đến nay; “có mặt”.

Người làm chứng:

- Anh Trần Vương B; “vắng mặt”.

- Anh Nguyễn Văn Kh ; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 15 phút, ngày 11 - 6 - 2020 Trần Vương B nhờ Nguyễn Văn Kh chở đến xã GT1 để mua ma túy về sử dụng (B không nói cho Kh là đi mua heroine vì vậy Khánh không biết). Kh chở B đến khu vực xóm 6 xã GT1 thì B nhìn thấy Lưu Công H đang dừng xe ở đó. B nói với Kh dừng xe để B

đến chỗ H. B gặp H và hỏi mua 100.000 đồng heroine, H đồng ý nhận tiền và điều khiển xe máy BKS 95 B1 – 14490 của đi một lúc, sau đó quay lại chỗ B đứng chờ đưa cho B 01 heroine và hỏi lấy thêm của B 40.000 đồng tiền công. B nhận gói heroine của H và đưa cho H 40.000 đồng thì bị lực lượng công tác cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Giao Thủy bắt quả tang. Thu giữ của B 01 gói giấy nhỏ gói bằng giấy trắng kẻ ngang bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M, B khai là gói heroine B vừa mua của H. Thu trên mặt đường cạnh sông, cạnh chỗ H và B đứng 03 gói nhỏ gói bằng giấy trắng kẻ ngang bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng được ký hiệu M1, B và H đều khai là không biết 03 gói nhỏ thu giữ là gói gì, của ai; thu giữ của H 40.000 đồng, H khai là tiền công mua hộ heroine cho B mà có và 01 xe máy BKS 95 B1 – 14490; 01 điện thoại Samsung màu ghi bạc đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 658/GĐKTHS ngày 13 - 6 - 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: “Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 (hai) phong bì thư niêm phong ký hiệu M, M1 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,027gam; tổng khối lượng mẫu M1: 0,104gam”.

Tại Bản kết luận giám định số 3819/C09-TT2 ngày 24-6-2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đã kết luận: “Hàm lượng Heroine trong mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M và M1 gửi giám định lần lượt là 60,0% và 61,7%”.

Tại Bản kết luận giám định số 3816/C09-P4 ngày 15-7-2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đã kết luận: “01 mảnh giấy màu trắng có các dòng kẻ màu xanh đựng trong 01 phong bì (ký hiệu M) gửi giám định cùng loại với 03 mảnh giấy màu trắng có các dòng kẻ màu xanh đựng trong 01 phong bì (ký hiệu M1) gửi làm mẫu so sánh”.

Tại Cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 07 - 9 - 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố Lưu Công H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố Lưu Công H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng: khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 40.000 đồng thu giữ của Lưu Công H và truy thu số tiền 100.000 đồng do H mua hộ ma túy cho B.

Bị cáo không bào chữa gì thêm và không tranh luận gì. Trước khi HĐXX vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình

là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 11 - 6 - 2020, tại khu vực xóm 6 xã GT1, huyện GT, tỉnh ND, Lưu Công H đã có hành vi mua hộ cho Trần Vương B 01 gói heroine có khối lượng là 0,027 gam với giá 100.000 đồng và nhận 40.000 đồng tiền công. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố Lưu Công H theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có anh ruột là liệt sĩ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ các quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn; nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

Số heroine hoàn trả mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Số tiền 40.000đồng thu giữ của Lưu Công H là tiền do H bán ma túy cho Bảo mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy BKS: 95B1-14490 H sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy; quá trình điều tra đây là tài sản hợp pháp của vợ chồng H. Khi H sử dụng xe máy vào việc mua ma túy chị Vũ Thị B (vợ của H) không biết và 01 chiếc điện thoại Sam sung đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của H không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bị cáo là phù hợp.

[8] Về nguồn gốc số heroine thu giữ của Trần Vương B, H khai vừa mua hộ B của của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực thôn ĐG xã GT1 với giá 100.000đồng để được nhận tiền công B trả là 40.000 đồng. Nhận thấy, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý đối tượng đã bán heroine cho H theo quy định của pháp luật.

Đối với 03 gói heroine thu giữ trên mặt đường gần bờ sông, cạnh chỗ H và B đứng; B và H đều khai không biết là 03 gói gì và của ai; quá trình điều tra không xác định được nguồn gốc 03 gói heroine trên nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Trần Vương B có hành vi mua 0,027 gam heroine của Lưu Công H về để sử dụng cho bản thân, xét thấy hành vi của Bảo chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra đã xử lý bằng biện pháp hành chính là phù hợp.

Nguyễn Văn Kh đã có hành vi chở Trần Vương B đi mua ma túy, xét thấy khi chở B, Kh không biết B đi mua ma túy về sử dụng nên vấn đề xử lý không đặt ra.

[10] Kiểm sát viên đề nghị truy thu số tiền 100.000 đồng do H bán trái phép heroine cho B; xét thấy: H và B đều khai nhận B đưa cho H 100.000 đồng để đi mua hộ heroine và H đã nhận 40.000 đồng tiền công do B trả thì bị phát hiện bắt quả tang; mặt khác, không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh được đối tượng đã bán heroine cho H nên không có căn cứ xử lý; do đó đề nghị của Kiểm sát viên không có cơ sở chấp nhận.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Lưu Công H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Lưu Công H 02 (hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 6 năm 2020.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 40.000 đồng thu giữ của Lưu Công H; tịch thu cho tiêu hủy 02 phong bì hoàn trả mẫu vật sau giám định số 3819/C09-TT2 và số 3816/C09-P4 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an (theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 08 - 9 - 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Lưu Công H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo Lưu Công H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã Giao Tân;
- Bị cáo;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã Giao Tân;
- Bị cáo;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền

